TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 04 - 3 - 2024
V/v: "Tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam;

Các thẩm phán: Ông Hồ Ngọc Tiếp;

Bà Trần Thị Thúy Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Đồng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 29/02/2024 và ngày 04/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2023/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc: "Tranh chấp nuôi con khi ly hôn";

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 109/2023/HNGĐ-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐ-PT ngày 05/02/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chu Thị Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Đình T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Hoàng Đình T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án Tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 109/2023/HNGĐ-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, vụ án có nội dung như sau:

Phạm vi yêu cầu Tòa án giải quyết, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Chu Thị Đ trình bày:

Chị và anh Hoàng Đình T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, ngày 04 tháng 11 năm 2020 hai người đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xích mích nên hai người đã sống ly thân. Xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Đình T.

Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh T có 01 con chung là cháu Hoàng Đình N, sinh ngày 02/02/2021 nếu ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì cháu N đang còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của mẹ, không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm anh T có bản tự khai thừa nhận và đồng ý về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung như nguyên đơn trình bày. Riêng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh cho rằng chỉ là các mâu thuẫn nhỏ, chưa có khúc mắc lớn, anh vẫn còn tình cảm với chị Đ nên anh không đồng ý ly hôn, anh có nguyện vọng đoàn tụ. Trường hợp ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm anh T đều vắng mặt không có lý do.

Với nội dung trên, Bản án số 109/2023/HNGĐ-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 khoản 2, Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 51; 54; 56; khoản 1 Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị Đ.

Về hôn nhân: Cho chị Chu Thị Đ được ly hôn anh Hoàng Đình T.

Về con chung: Giao con chung là Hoàng Đình N, sinh ngày 2/2/2021 cho chị Chu Thị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Hoàng Đình T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do chị Chu Thị Đ không yêu cầu.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền thăm nom con chung, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/10/2023 bị đơn nộp đơn kháng cáo tại Tòa án cấp sơ thẩm, kháng cáo một phần nội dung bản án số 109/2023/HNGĐ-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, theo đó anh cho rằng nguyên đơn không yêu thương và không đủ điều kiện chăm sóc con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu nguyên đơn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến và đề nghị:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, thư ký được phân công, các đương sự đã thực hiện đúng thẩm quyền, quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn anh Hoàng Đình T kháng cáo trong thời hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

- Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hoàng Đình T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Buộc bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Ngày 11/10/2023 bị đơn được tống đạt bản án sơ thẩm hợp lệ, cùng ngày bị đơn làm và nộp đơn kháng cáo tại Tòa án cấp sơ thẩm, thể thức nội dung đơn phù hợp với quy định pháp luật và đã thực hiện nghĩa vụ tam ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án của cấp sơ thẩm.

Đây là vụ án Tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn có địa chỉ tại huyện Y, tỉnh Nghệ An, nguyên đơn là người có quyền khởi kiện. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 69, 186 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết theo trình tự sơ thẩm là

đúng thẩm quyền.

Xác định tư cách của đương sự trong vụ án là chính xác, đúng với quy định khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên yêu cầu và phạm vi khởi kiện của nguyên đơn thể hiện tại "Đơn ly hôn" (BL 08) khi nhận đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, cấp sơ thẩm không yêu cầu người khởi kiện sửa đổi đơn đúng thể thức theo mẫu số 23-DS ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là thiếu sót cần phải rút kinh nghiệm.

[3]. Nội dung vụ án:

Nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn và bị đơn được pháp luật thừa nhận. Tại thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án, cháu Hoàng Đình N con chung của nguyên đơn và bị đơn chưa đủ 36 tháng tuổi nên đã giao cho chị Chu Thị Đ là mẹ đẻ trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chỉ có mặt một lần để viết bản tự khai tại Tòa án. Nội dung văn bản của ông Hoàng Đình H là bố đẻ của bị đơn gửi cấp sơ thẩm ngày 26/9/2023 (trước phiên tòa xét xử sơ thẩm 01 ngày) trình bày do bị đơn đang đi làm ăn ở Lào nên không về được. Hơn nữa tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn thừa nhận hiện nay công việc chính của anh là khai thác cây cảnh tại nước CHDCND Lào mỗi tháng về nhà 01 lần tối đa là 03 ngày, nếu được nuôi con chung thì anh sẽ gửi bố mẹ của mình.

Bị đơn chị Chu Thị Đ mặc dù đang ở chung cùng bố mẹ đẻ, công việc của bị đơn là công nhân tại công ty có địa chỉ tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An có cùng địa hạt với nhà bố mẹ đẻ, có mức thu nhập ổn định.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bị đơn là chưa đảm bảo cho sự hình thành và phát triển tâm, sinh lý của trẻ nhỏ. Bởi vậy không có cơ sở để chấp nhận nội dung, phạm vi kháng cáo của bị đơn như đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ.

[4]. Án phí phúc thẩm: Buộc bị đơn phải chịu nghĩa vụ án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điều 38; Điều 144; Điều 148; khoản 4 Điều 264 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 58; Điều 71 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hoàng Đình T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Giao con chung của nguyên đơn và bị đơn là cháu Hoàng Đình N, sinh ngày 02/02/2021 cho nguyên đơn là chị Chu Thị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu ai vi phạm thì người có quyền, yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí: Buộc Hoàng Đình T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà ông Hoàng Đình H đã nộp thay theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002252 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- UBND xã Đô Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Lam